

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG****BỘ THÔNG TIN  
VÀ TRUYỀN THÔNG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2014/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2014

**THÔNG TƯ****Quy định chế độ báo cáo về hoạt động chứng thực chữ ký số**

*Căn cứ Luật giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15 tháng 02 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch vụ chứng thực chữ ký số, Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23 tháng 11 năm 2011 và Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn thông tin và Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia,*

*Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chế độ báo cáo về hoạt động chứng thực chữ ký số.*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này quy định chế độ báo cáo về hoạt động chứng thực chữ ký số.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài được cấp giấy công nhận và thuê bao được cấp giấy phép sử dụng chứng thư số nước ngoài được chấp nhận tại Việt Nam (sau đây gọi là tổ chức báo cáo).

**Điều 3. Báo cáo hoạt động chứng thực chữ ký số**

1. Phương thức báo cáo bằng văn bản hoặc gửi thư điện tử. Báo cáo bằng thư điện tử phải có chữ ký số của đại diện theo pháp luật của tổ chức báo cáo. Chữ ký số phải có hiệu lực và phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Nội dung báo cáo theo đúng các biểu mẫu tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 4. Địa chỉ nhận báo cáo**

1. Báo cáo bằng văn bản gửi về địa chỉ: Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia), 18 Nguyễn Du, Hà Nội.
2. Báo cáo bằng thư điện tử gửi về: vanthurootca@mic.gov.vn.

**Chương II  
CHẾ ĐỘ BÁO CÁO****Điều 5. Báo cáo định kỳ**

Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài thực hiện báo cáo định kỳ như sau:

1. Báo cáo quý I, II, III và cả năm thực hiện theo mẫu tại Phụ lục số I.
2. Báo cáo quý được tính từ ngày 01 của tháng đầu tiên đến ngày cuối cùng của tháng thứ 3 của quý. Báo cáo năm được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.
3. Thời hạn gửi báo cáo định kỳ trong vòng 10 (mười) ngày làm việc đầu tiên của kỳ hạn tiếp theo.

**Điều 6. Báo cáo đột xuất**

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số nước ngoài thực hiện báo cáo đột xuất theo mẫu tại Phụ lục số II khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Thay đổi về đại diện theo pháp luật; nhân sự chịu trách nhiệm quản trị hệ thống, vận hành hệ thống, cấp phát chứng thư số; địa chỉ; thông tin liên lạc của tổ chức; thay đổi về tính năng kỹ thuật của hệ thống cung cấp chứng thư số có ảnh hưởng đến điều kiện đảm bảo an toàn chữ ký số;

b) Thay đổi về tính năng kỹ thuật của hệ thống cung cấp chứng thư số có ảnh hưởng đến điều kiện đảm bảo an toàn cho chữ ký số;

c) Tạm dừng cung cấp chứng thư số mới;

d) Khi bị lộ khóa; hệ thống cấp phát chứng thư số bị xâm nhập; hệ thống cấp phát chứng thư số không thể hoạt động; trường hợp có sự cố kỹ thuật khác.

2. Thuê bao được cấp giấy phép sử dụng chứng thư số nước ngoài được chấp nhận tại Việt Nam thực hiện báo cáo đột xuất theo mẫu tại Phụ lục số III khi thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Bị lộ khóa bí mật;

b) Phát hiện hiện tượng giả mạo;

c) Mất, hỏng thiết bị lưu trữ khóa bí mật.

3. Thời hạn gửi báo cáo: Muộn nhất sau 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi xảy ra hoặc phát hiện trường hợp đột xuất.

### **Điều 7. Trách nhiệm của tổ chức báo cáo**

Tổ chức báo cáo có trách nhiệm tuân thủ chế độ báo cáo về thời hạn, nội dung, hình thức báo cáo theo quy định và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, trung thực của nội dung báo cáo.

## **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan**

1. Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia có trách nhiệm:

- a) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và hướng dẫn việc thực hiện báo cáo;
- b) Cập nhật, lưu trữ và sử dụng thông tin báo cáo theo đúng quy định của pháp luật;
- c) Cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và các đơn vị chức năng có liên quan;
- d) Báo cáo Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về hoạt động chứng thực chữ ký số.

2. Cục An toàn thông tin có trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp Thanh tra Bộ trong việc xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật.

3. Thanh tra Bộ có trách nhiệm:

Chủ trì xử lý các vi phạm liên quan đến hoạt động thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật.

### **Điều 9. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 01 năm 2015 và thay thế Quyết định số 58/2008/QĐ-BTTTT ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc ban hành Quy chế báo cáo thông tin về các hoạt động chứng thực chữ ký số của các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục An toàn thông tin, Giám đốc Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia) để xem xét, giải quyết./.

**BỘ TRƯỞNG**

**Nguyễn Bắc Sơn**

**Phụ lục số I**  
**MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**

*(Kèm theo Thông tư số 17/2014/TT-BTTTT ngày 26 tháng 11 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

<<Tên tổ chức báo cáo>> **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
- Địa chỉ:  
- ĐT:..... Fax:.....  
- Email:.....  
- Website:.....

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**  
**Quý:..., Năm: 20...**

**Kính gửi: Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia**

**Phần 1. Tình hình hoạt động**

- Tình hình chung;
- Số lượng chứng thư số được cấp phát chi tiết theo quý/năm và theo loại chứng thư số;
- Số lượng chứng thư số bị thu hồi chi tiết theo quý/năm và theo loại chứng thư số;
- Tổng số chứng thư số đang hoạt động chia theo loại chứng thư số;
- Cơ sở hạ tầng đang sử dụng;
- Nội dung khác (ví dụ: sự cố liên quan đến chứng thư số, người dùng,...).

**Phần 2. Ý kiến đóng góp (nếu có)**

**Phần 3. Cam kết**

*(Tên tổ chức báo cáo)* cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung trong Báo cáo và các tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

....., ngày... tháng... năm...  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)*



**Phụ lục số III**  
**MẪU BÁO CÁO ĐỘT XUẤT ĐỐI VỚI THUÊ BAO SỬ DỤNG**  
**CHỨNG THƯ SỐ NƯỚC NGOÀI ĐƯỢC CHẤP NHẬN TẠI VIỆT NAM**

*(Kèm theo Thông tư số 17/2014/TT-BTTTT ngày 26 tháng 11 năm 2014  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**<<Tên thuê bao>>**                    **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

- Địa chỉ: \_\_\_\_\_

- ĐT:..... Fax:.....

- Email:.....

- Website:.....

**BÁO CÁO ĐỘT XUẤT**

**Kính gửi: Trung tâm Chứng thực điện tử quốc gia**

**Phần 1. Nội dung báo cáo**

**A. Giải trình chi tiết**

1. Mô tả sự cố
2. Thời gian xảy ra và phát hiện sự cố
3. Địa điểm
4. Nguyên nhân

**B. Giải pháp đang thực hiện**

.....

.....

.....

**C. Ý kiến đề xuất (nếu có)**

.....

.....

.....

**Phần 2. Cam kết**

(Tên thuê bao) cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung trong Báo cáo và các tài liệu kèm theo.

**NGƯỜI LẬP BÁO CÁO**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày... tháng... năm...  
**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu)